

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DAVID
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU DAVID

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DAVID IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DAVID IMPORT EXPORT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110758406

3. Ngày thành lập: 20/06/2024

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4/15 Ngõ 46, Phố Văn Hội, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989610368

Fax:

Email: anhdungmkt@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chân bàn, giá, kệ bằng kim loại (không hoạt động tại trụ sở)	2599
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn, xuất nhập khẩu hàng nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa)	4620(Chính)
3.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
4.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải và xi mạ điện tại trụ sở)	4329
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
6.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến, xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi, sơn, véc ni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, vật liệu thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
10.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

12.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Bán buôn và xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	4690
13.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
14.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (loại trừ hoạt động đấu giá)	4791
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá)	4799
16.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép	4662
18.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
19.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ (không hoạt động tại trụ sở)	1610
20.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác (không hoạt động tại trụ sở)	1621
21.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở)	1622
22.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
23.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa	5210
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (loại trừ Dịch vụ bảo cáo tòa án, đấu giá độc lập, dịch vụ lấy lại tài sản, môi giới chứng khoán)	8299
25.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ đấu giá hàng hóa)	4610
26.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ	4789
27.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
28.	Trồng cây hàng năm khác	0119
29.	Trồng cây ăn quả	0121
30.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
31.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
32.	Bán buôn thực phẩm	4632
33.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
36.	Khai thác gỗ (trong Danh mục Nhà nước cho phép)	0220

